TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Số: 113/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuy phước, ngày 09 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2025/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 3 năm 2025, V/v: "Xin ly hôn" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1992

Địa chỉ:Thôn B1, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định .

Bị đơn Bùi Chánh Tr, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn N, xã Nh, TX A, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1992;Địa chỉ:Thôn B1, xã Ph, huyện T tỉnh Bình Định. với anh Bùi Chánh Tr, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn N, xã Nh, TX A, tỉnh Bình Định.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị B và anh Tr không có con chung, Tòa không xét.

Về tài sản chung: Chị B và anh Tr tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xét.

Về án phí HGT: Chị B tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án chị B đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003090, ngày 21/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được khấu trừ vào án phí. Hoàn lại cho chị B 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Các bên đương sự;
-VKSND Huyện T;
-CCTHA Huyện T;
-UBND xã Ph .
(số 39, ngày 12/5/2022)
-PKTNVTAND tỉnh BĐ
-Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Trần Thị Bích Thủy